

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST  
Ngày: 28 - 4 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Tâm và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

**Võ Đức M**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; đang tại ngoại - Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Vừ Thị D, sinh năm 2003 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Phạm Quốc H – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn H và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**Người làm chứng:** Anh Nông Văn T, chị Nguyễn Thị Khánh L, anh Võ Thế C, anh Phan L và chị Nguyễn Thị Thu H. Đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, Võ Đức M, Đặng Trương H cùng

chị Vừ Thị D, Nguyễn Thị Khánh L (sinh năm 2002, là người yêu M, trú tại buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) và anh Nông Văn T (sinh năm 1998, là người yêu D, trú tại tổ dân phố a, phường N), uống rượu tại phòng trọ của M thuê tại tổ dân phố b, phường N2, thành phố G.

Trong khi uống rượu M và L phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nên M bực tức, cầm ly uống rượu đập xuống nền nhà và quát “*Bọn mày cút hết đi*”. Lúc này chị D quay sang nói với anh T “*Anh M nhậu vào giống bị ma nhập*”. Nghe chị D nói vậy nên M chỉ tay vào chị D nói “*Mày nói gì con kia*”, lúc này chị L và anh T nói chị D đi về nhưng chị D không chịu về mà tiếp tục nói “*Tao không về, trường hợp này tao gặp nhiều rồi*”. Nghe chị D nói vậy thì H nói lớn “*Đây là phòng anh tao mày đừng có mất dạy ở đây*”, đồng thời cầm 02 bát sứ ném về phía chị D làm 01 chiếc trúng vào lông mày bên trái của chị D gây rách da chảy máu, còn 01 cái trúng vào tường. Bị đánh, chị D lấy ở mâm nhậu 01 con dao mũi bằng dài 25cm, cán nhựa, lưỡi kim loại dài 15,5cm, bản rộng 08cm, dơ lên chỉ vào M và H nói “*Mày thích gì*”. Nghe vậy, M và H lao đến định đánh chị D thì được chị L và anh T can ngăn, đẩy M và H về phía nhà vệ sinh của phòng trọ. Chị D cầm dao đi ra trước cửa phòng thì M chạy đến góc tường giáp nhà tắm lấy 01 con dao mũi nhọn dài 30cm, cán kim loại, lưỡi dao dài 19,5 cm, bản rộng 04cm, chạy đuổi theo chị D, H cũng cầm 01 tô nhựa trong phòng chạy theo M.

Khi đuổi đến gần chị D, M dùng tay trái nắm cổ áo chị D kéo lại, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào mông trái và lưng phải của chị D làm chị D ngã xuống đường. Thấy vậy, anh T chạy đến can ngăn, kéo M ra thì H cầm tô nhựa ném về phía chị D nhưng không trúng, sau đó H tiếp tục lấy 01 ghế gỗ loại 3 tầng, cao 1,2m (Tài sản của anh Võ Thế K, sinh năm 1979, là chủ dãy trọ) để gần phòng M, dơ lên đập 01 phát từ trên xuống trúng vào đầu chị D. H tiếp tục ôm vật chị D ra đường, dùng tay đập nhiều cái vào mặt chị D nhưng được anh T can ngăn nên H dừng lại.

Sợ bị M và H tiếp tục đánh, chém nên chị D bỏ dao xuống đường rồi bỏ chạy về hướng đường Q và trốn dưới gầm 01 xe ô tô tải. Sau khi chị D bỏ đi, M và H tiếp tục đi tìm chị D để đánh nhưng không thấy nên H đi đến nhặt con dao chị D bỏ lại và lấy con dao trên tay M mang đến trước phòng khám thú y “G” gần đó cắt dấu, còn M điều khiển xe mô tô chở L rời khỏi hiện trường. Lúc này, anh T cùng một số người dân xung quanh đi tìm chị D sau đó đưa chị D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Hậu quả: Chị D bị 02 vết thương rách da tại vị trí mông trái và vùng giữa lưng ngang cột sống thắt lưng phải; 02 vết xước da nông vị trí cung mày trái và đỉnh cằm.

Ngày 30/9/2022, Chị D có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với M và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập M và H lên làm việc, M và H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/TgT ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây nên của chị Vừ Thị D là:

- 01 sẹo phần mềm vùng lưng phải, kích thước trung bình, tỷ lệ 02%.

- 01 sẹo phần mềm vùng mông trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 1,96%.
- 01 sẹo phần mềm vùng mông trái (sẹo dẫn lưu), kích thước nhỏ, tỷ lệ 0,96%.

- Các vết xước da nông đỉnh chằm và cung mày trái trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y Tế không có tỷ lệ % TTCT.

Tổng tỷ lệ % TTCT của Chị D là:  $02\% + 1,96\% + 0,96\% = 4,92\%$ , làm tròn bằng 05%.

Kết luận khác: Các tổn thương vùng đỉnh chằm, cung mày trái do bị vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây nên. Các tổn thương vùng lưng phải và vùng mông trái do bị vật sắc nhọn tác động gây nên.

Không đồng ý với Kết luận giám định thương tích số 231/TgT, ngày 28/10/2022, Chị D có đơn xin trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương vùng đỉnh đầu. Ngày 01/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ban hành Thông báo số 734/TB-CQĐT-ĐTTH về việc không chấp nhận đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị D. Lý do: Kết quả 02 lần chụp CT-Scanner vết thương vùng đỉnh đầu của Chị D đều không phát hiện tổn thương nội sọ và nhu mô não.

#### **Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:**

- 01 con dao (*Dạng dao Thái lan*), dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn (*Thu khi khám nghiệm hiện trường*).
- 01 con dao mũi bằng dài 25cm, cán nhựa, lưỡi kim loại dài 15,5cm, bản rộng 08cm; 01 con dao mũi nhọn dài 30cm, cán kim loại, lưỡi dao dài 19,5 cm, bản nơi rộng nhất 04cm (*Thu khi truy tìm vật chứng*).
- 01 ghế gỗ loại 3 tầng, cao 1,2m, hình trụ chóp vuông.
- 09 mảnh nhựa màu trắng có hoa văn màu hồng, dạng nhựa của tô đựng thức ăn, trong đó có 01 mảnh nhựa phần đáy tô kích thước (9,5x6)cm.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-GN ngày 28/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Võ Đức M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 17/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đặng Trương H, do bị hại đã rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Đặng Trương H.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đức M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 09 mảnh nhựa là công cụ, phương tiện phạm

tội.

- Chấp nhận ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ghế gỗ cho anh Võ Thế K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa có Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS-GN, trả lại 01 con dao thái lan cho Võ Đức M là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*Về bồi thường thiệt hại:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: hành vi phạm tội của bị cáo có dấu hiệu của tội giết người, bị cáo thực hiện hành vi đến cùng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị vết thương và các khoản khác theo quy định.

Người bị hại chị Vũ Thị D đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình: Chị D có lời nói thách thức, cầm con dao thái lan chỉ vào mặt bị cáo nên bị cáo chạy đến góc tường giáp nhà tắm lấy 01 con dao đuổi theo và đâm hai nhát vào mông của chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa bị cáo Võ Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/8/2022, tại tổ dân phố b, phường N1, thành phố G, do mâu thuẫn trong khi nhậu cùng nhau nên Võ Đức M và Đặng Trương H đã dùng dao, ghế gỗ, chén sứ, tô nhựa đánh, chém chị Vũ Thị D, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Việc bị cáo sử dụng dùng dao, ghế gỗ, chén sứ, tô nhựa để thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Võ Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

**Điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*...”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 38.999.500 đồng theo đơn yêu cầu bồi thường là có phần chưa hợp lý nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 09 mảnh nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội.
- Chấp nhận ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ghế gỗ cho anh Võ Thế Kông là chủ sở hữu hợp pháp.
- Chấp nhận ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa có Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS-GN, trả lại 01 con dao thái lan cho Võ Đức M là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, HĐXX xét thấy, do bị hại có lời lẽ thách đố và dùng dao chỉ vào người của bị cáo nên bị cáo cáo chạy đến góc tường giáp nhà tắm lấy 01 con dao đuổi theo và đâm hai nhát vào mông của chị D nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại mà không có ý định tước mạng sống của chị D, thương tích của chị D cũng chỉ 05% nên

không có căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Luật sư. Đối với các chi phí mà luật sư đề nghị là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

**[10]** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Võ Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Đức M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 09 mảnh nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Chấp nhận ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ-CQĐT-ĐTTH, trả lại chiếc ghế gỗ cho anh Võ Thế K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa có Quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS-GN, trả lại 01 con dao thái lan cho Võ Đức M là chủ sở hữu hợp pháp, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).*

**3. Về phần bồi thường thiệt hại:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải liên đới cùng với Đặng Trương H bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại với tổng số tiền là 45.582.846đ, chia theo phần buộc bị cáo phải bồi thường 25.582.846.00đ, Đặng Trương H phải bồi thường 20.000.00đ (được khấu trừ vào số tiền mà Đặng Trương H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Chị D trước đó). Cụ thể các khoản như sau: chi phí chữa trị 20.185.846đ (có hóa đơn kèm theo), chi phí cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, giảm sút lao động 8.733.500đ, thu nhập thực tế bị mất 7.280.00đ, tiền xe đi lại trong thời gian nằm viện 1.933.500đ, tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần 7.450.00đ). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Đức M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.279.142đ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Hồng**